

17-2-1979:

Một cuộc chiến cố tình bị lãng quên



Bia kỷ niệm các liệt sỹ đã bị phá hoại.

Hơn 1/3 thế kỷ trước đây, vào sáng sớm ngày 17 tháng 2, 1979 Trung Cộng bắt đầu mở cuộc tấn công xâm lược trên toàn tuyến biên giới đất liền với Việt Nam thuộc địa phận 6 tỉnh từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).

Và sau một tháng Trung Cộng rút lui khi cả hai bên đều thiệt hại nặng nề về người, phía Việt Nam còn bị tổn thất nặng về tài sản do bị phá hoại tại những tỉnh, làng mạc, khu vực mà lính Trung Cộng đã chiếm đóng hoặc trên đường lui quân. Một cuộc chiến ngắn ngủi nhưng thảm khốc.

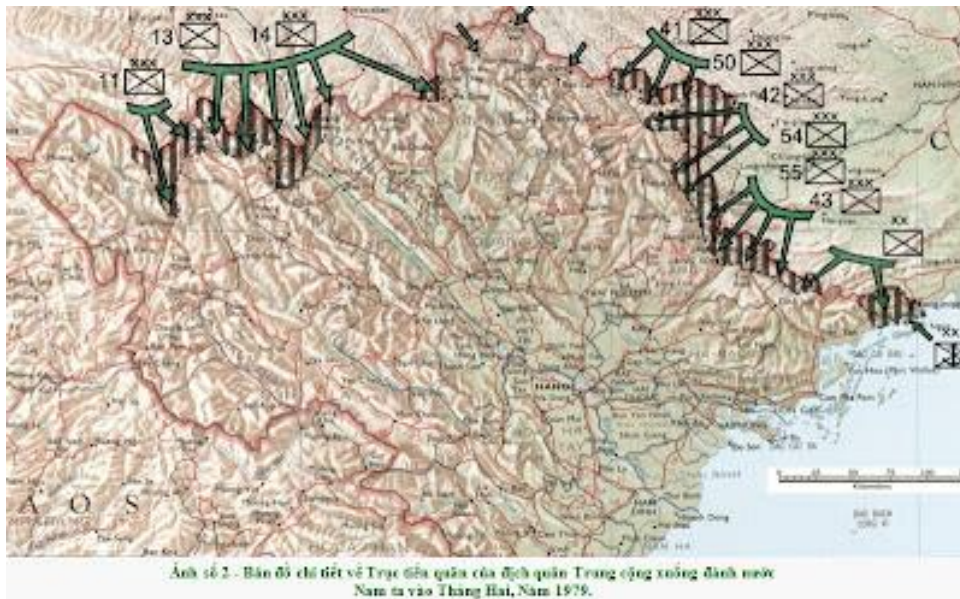


Suốt bao nhiêu năm nay, cuộc chiến tranh với Trung Cộng năm 1979 và sau đó, năm 1984, đã trở thành một chủ đề nhạy cảm mà đảng và nhà nước Cộng sản Việt Nam hoàn toàn không muốn người dân nhắc đến.

Tất cả các báo, đài phát thanh, đài truyền hình do nhà nước cộng sản Việt Nam nắm giữ đều lặng thinh – Đó là sự quên lãng hay phản bội của đảng Cộng Sản Việt Nam?!

Cuộc chiến tranh chống Trung Cộng xâm lược chỉ được nhắc đến qua báo chí nước ngoài, báo chí của người Việt ở hải ngoại, các diễn đàn độc lập, các trang blog cá nhân trong nước. Nhiều tin tức, tư liệu về cuộc chiến được công bố.

Cuộc chiến biên giới Việt – Trung 2/1979 đôi điều nhớ lại



Bản đồ chi tiết về trục tiến quân của địch quân Trung Cộng xuống đánh nước ta vào tháng 2/1979

Về phía Trung Cộng lực lượng

được huy động cho chiến dịch là 28 sư đoàn bộ binh, 2 sư đoàn và 39 trung đoàn pháo binh, 7 trung đoàn và 1 tiểu đoàn xe tăng, 2 sư đoàn phòng không, ngoài ra còn có nhiều trung đoàn, tiểu đoàn bộ binh địa phương, biên phòng, các đơn vị binh chủng (công binh, thông tin, vận tải...), lực lượng dân binh tham gia trực tiếp chiến đấu và hỗ trợ chiến đấu. Một số sư đoàn không quân và hải quân của hạm đội Nam Hải cũng được lệnh sẵn sàng phía sau.

Các lực lượng trên chủ yếu được lấy từ 2 quân khu Quảng Châu và Côn Minh, nhưng cũng có các đơn vị của các quân khu khác như Thành Đô, Thẩm Dương... tham gia tăng cường.

Lực lượng tham chiến của Việt Nam là các đơn vị thuộc Quân khu 1 và Quân khu 2 gồm các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công an vũ trang (bộ đội biên phòng), dân quân tự vệ và nhân dân 6 tỉnh biên giới Lai Châu, Hoàng Liên Sơn (Lào Cai Yên Bái), Hà Tuyên (Hà Giang – Tuyên Quang), Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.

Cuộc chiến kéo dài 16 ngày, chia thành 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1:

5 giờ sáng ngày 17 tháng năm 1979 lực lượng Trung Cộng khoảng 120.000 quân bắt đầu tiến vào Việt Nam trên toàn tuyến biên giới, mở đầu là pháo, tiếp theo là xe tăng và bộ binh. Tổng cộng quân Trung Cộng xâm nhập Việt Nam trên 26 điểm, Các khu vực dân cư Việt Nam chịu thiệt hại nặng nhất từ đợt tấn công đầu tiên này là Lào Cai, Mường Khương, Cao Bằng, Lạng Sơn và Móng Cái.



Mặt trận Lào Cai (2/1979)979)

Không quân và hải quân không được sử dụng trong toàn bộ cuộc chiến. Tất cả các hướng tấn công đều có xe tăng, pháo binh hỗ trợ. Quân Trung Quốc vừa chiếm ưu thế về lực lượng, vừa chủ động về thời gian tiến công, lại còn có "lực lượng thứ năm" gồm những người Việt gốc Hoa cài cắm từ lâu trên đất Việt Nam. Từ đêm 16 tháng 2, các tổ thám báo Trung Quốc đã mang theo bộc phá luồn sâu vào nội địa Việt Nam móc nối với "lực lượng thứ năm" này lập thành các toán vũ trang phục sẵn các ngã ba đường, bờ suối, các cây cầu để ngăn chặn quân tiếp viện của Việt Nam từ phía sau lên. Trước giờ nổ súng, các lực lượng này cũng bí mật cắt các đường dây điện thoại để cô lập chỉ huy sư đoàn với các chốt, trận địa pháo.

Tiến nhanh lúc khởi đầu, nhưng quân Trung Cộng nhanh chóng phải giảm tốc độ do gặp nhiều trở ngại về địa hình và hệ thống hậu cần Hệ thống phòng thủ của Việt Nam dọc theo biên giới rất mạnh, với các hầm hào hàng động tại các điểm cao dọc biên giới do lực lượng quân sự có trang bị và huấn luyện tốt trấn giữ. Kết quả là Trung Cộng phải chịu thương vong lớn. Chiến sự ác liệt nhất diễn ra tại các vùng Bát Xát, Mường Khương, Đồng Đăng, Ở Đông Bắc. quân Trung Cộng cũng đã vượt sông Hồng và đánh mạnh về phía Lào Cai.

Trong hai ngày 18 và 19 tháng 2, chiến sự lan rộng hơn. Quân Việt Nam kháng cự rất mạnh và với tinh thần chiến đấu cao. Quân Trung Cộng hầu như không thể sử dụng lực lượng ở mức sư đoàn mà phải dùng đội hình nhỏ và thay đổi chiến thuật tiến chậm chạp, giành giật từng đường hầm, từng điểm cao, và cuối cùng cũng chiếm được Mường Khương, Trùng Khánh, và Đồng Đăng. Tại Móng Cái, hai bên giành giật dai dẳng. Cả hai bên đều phải chịu thương vong cao, có ít nhất 4.000 lính Trung Cộng chết trong hai ngày đầu này.



Trận chiến tại Đồng Đăng bắt đầu ngay từ ngày 17 và là trận ác liệt nhất. Đây là trận địa phòng thủ của Trung đoàn 12 Tây Sơn, Sư đoàn Sao Vàng, Quân đội Nhân dân Việt Nam. Tấn công vào Đồng Đăng là 2 sư đoàn bộ binh, 1 trung đoàn xe tăng, và chi viện của 6 trung đoàn pháo binh Trung Quốc.

Cụm điểm tựa Thâm Mô, Pháo Đài, 339 tạo thế chân kiềng bảo vệ phía Tây Nam thị xã Đồng Đăng, do lực lượng của 2 tiểu đoàn 4, 6, Trung đoàn 12 trấn giữ, bị Trung Quốc bao vây và tấn công dồn dập ngay từ đầu với lực lượng cấp sư đoàn. Lực lượng phòng thủ không được chi viện nhưng đã chiến đấu đến những người cuối cùng, trụ được cho đến ngày 22. Ngày cuối cùng tại Pháo Đài, nơi có hệ thống phòng thủ kiên cố nhất, không gọi được đối phương đầu hàng, quân Trung Cộng chờ bộc phá tới đánh sập cửa chính, dùng súng phun lửa, thả lựu đạn, bắn đạn hóa chất độc vào các lỗ thông hơi làm thiệt mạng cả thương binh cũng như dân quanh vùng đến đây lánh nạn.

Ngày 19 tháng 2, Đặng Tiểu Bình tuyên bố đây là cuộc chiến tranh hạn chế và Trung Quốc sẽ rút quân ngay sau khi đạt được mục tiêu giới hạn,

Trong giai đoạn đầu đến ngày 28/2/1979 quân Trung Cộng chiếm được các thị xã Lào Cai, Cao Bằng, và một số thị trấn. Các cơ sở vật chất, kinh tế ở những nơi này bị phá hủy triệt để. Tuy nhiên, do vấp phải sự phòng ngự có hiệu quả của Việt Nam nên quân Trung Cộng tiến rất chậm và bị thiệt hại nặng. Việt Nam còn phản kích đánh cả vào hai thị trấn biên giới của Trung Quốc.

Giai đoạn 2:



Mặt trận Lạng Sơn (2/1/1979)

Giai đoạn 2 bắt đầu từ ngày 27/2. Chiến sự tập trung tại Lạng Sơn tuy giao tranh tại Lào Cai, Cao Bằng, và Móng Cái vẫn tiếp diễn. Suốt ngày 27, ở hướng Cao Lộc, sư đoàn 129 Trung Quốc không phá nổi trận địa phòng thủ của trung đoàn 141; ở hướng đường 1B, sư đoàn 161 bị trung đoàn 12 ghìm chân; ở hướng đường 1A, trung đoàn 2 vừa chặn đánh sư đoàn 160 từ phía Bắc vừa chống lại cánh quân vu hồi của sư đoàn 161 từ hướng Tây Bắc thọc sang. Trong suốt các ngày từ 28 tháng 2 đến 2 tháng 3, quân Trung Cộng vẫn không vượt qua được đoạn đường 4 km để vào thị xã Lạng Sơn, tuy đã dùng cho hướng tiến công này gần 5 sư đoàn bộ binh. Nhiều trận đánh đẫm máu giành giật các điểm cao quanh Lạng Sơn, mà có trận quân phòng thủ Việt Nam đánh đến viên đạn cuối cùng.

Đến đây, phía Việt Nam đã điều các sư đoàn chủ lực có xe tăng, pháo binh, không quân hỗ trợ áp sát mặt trận, chuẩn bị phản công giải phóng các khu vực bị chiếm đóng. Quân đoàn 14 với các sư đoàn 337, 327, 338 hầu như còn nguyên vẹn đang bố trí quân quanh thị xã Lạng Sơn. Quân đoàn 2, chủ lực của Quân đội Nhân dân Việt Nam, đã tập kết sau lưng Quân đoàn 14.

Rút quân:

Ngày 5 tháng 3 năm 1979, Bắc Kinh tuyên bố đã "hoàn thành mục tiêu chiến tranh và bắt đầu rút quân.

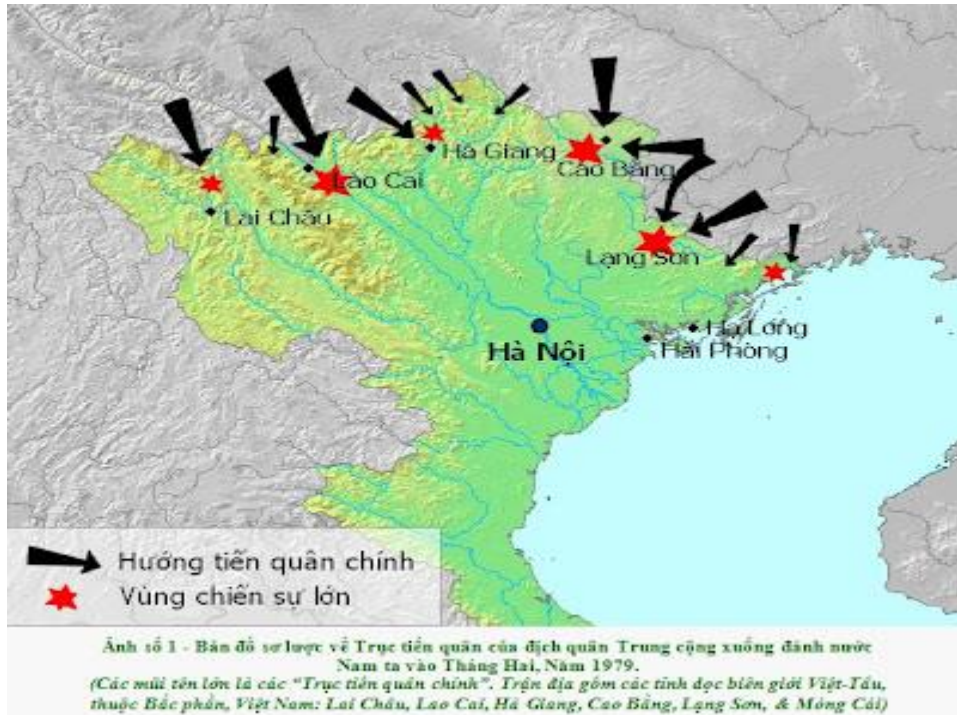


Mặc dù Trung Cộng tuyên bố rút quân, chiến sự vẫn tiếp diễn ở một số nơi. Dân thường Việt Nam vẫn tiếp tục bị giết, chẳng hạn như vụ thảm sát ngày 8/3 tại thôn Đồng Chúc, xã Hưng Đạo, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng khi quân Trung Cộng đã dùng búa và dao giết 43 người, gồm 21 phụ nữ và 20 trẻ em, trong đó có 7 phụ nữ đang mang thai, rồi ném xác xuống giếng hoặc chặt ra nhiều khúc rồi vứt hai bên bờ suối. Trong thời gian chuẩn bị rút quân, Trung Cộng còn phá hủy một cách có hệ thống toàn bộ các công trình xây dựng, từ nhà dân hay cột điện, tại các thị xã thị trấn Sapa, Đồng Đăng, Lạng Sơn,...

Ngày 18 tháng 3 năm 1979, Trung Cộng hoàn tất việc rút quân khỏi Việt Nam.

Trở lại câu hỏi - đây là: Một cuộc chiến cố tình bị lãng quên hay là sự phản bội của đảng Cộng sản Việt Nam?

Ba mươi tư năm về trước, lúc 5g25' sáng ngày 17/2/1979, tiếng đại pháo của quân Trung cộng đồng loạt khai hỏa trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, từ Phong Thổ, Lai Châu đến địa đầu Móng Cái, mở đầu một cuộc chiến, mà đối với giới lãnh đạo Bắc Kinh là "*dạy cho quân côn đồ Việt Nam một bài học*" (*Đặng Tiểu Bình*); đối với giới lãnh đạo Việt Nam là "*trận đánh xâm lược của bọn bá quyền Trung Quốc*" (*Lê Duẩn*). Còn đối với quốc tế thì đó là cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ ba.



Các mũi tiến quân chính của Trung Cộng vào Việt nam. Trận địa gồm các tỉnh: Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Mông Cái

Dù gọi dưới danh xưng gì đi nữa thì cuộc chiến này vẫn là một trong những trận chiến thảm khốc nhất Việt Nam dưới gốc độ hủy diệt và dã man trong một khoảng thời gian rất ngắn.

Không có bất cứ số liệu nào chính thức và đáng tin cậy về con số thương vong của quân dân hai bên tham chiến, tuy nhiên con số mà người ta ước lượng là trên 100 ngàn người cho cả hai phía sau gần 30 ngày giao tranh đẫm máu sau khi Trung Quốc chính thức rút quân vào ngày 16/3/1979.

Trên đường tấn công, quân Trung Cộng nã súng không thương tiếc đối với bất kỳ ai, bất kỳ vật gì mà họ gặp trên đường tiến quân. Sư đoàn 163 (Trung Quốc) nhận được lệnh từ cấp trên là "sát cách vô luân" (giết người không bi buộc tội) do vậy lính Trung Cộng vô tư, "rộng rãi" sử dụng đại bác, hỏa tiễn, súng phun lửa, mìn và kể cả xăng để tiêu diệt từ làng này sang làng khác, hết chục người này đến trăm, ngàn người khác.



Nếu như, ở Bát Xát (Lào Cai), hàng trăm phụ nữ bị hãm hiếp, bị giết một cách dã man ngay trong ngày đầu tiên quân Trung Quốc tiến sang, thì tại thôn Tổng Chúp, xã Hưng Đạo, huyện Hòa An, Cao Bằng, trong ngày 9/3/1979, trước khi rút lui, quân Trung Quốc đã giết 43 người gồm 23 phụ nữ, 20 trẻ em, trong đó có 7 phụ nữ đang mang thai. Tất cả đều bị giết bằng dao như Pol Pốt. 10 người bị ném xuống giếng, hơn 30 người khác, xác bị chặt ra nhiều khúc, vứt hai bên bờ suối."

Kết quả đó đã được Đặng Tiểu Bình hạ hê xác nhận chủ tâm dã man này trong một bài nói chuyện đúng vào ngày rút quân của Trung Quốc: "*Mười một ngày này trên đường trở về đã quét dọn một số hang, có một số vật tư giấu ở hang này hang nọ, một số thôn trang, cũng quét dọn mấy ngàn người, trên vạ người.*"

17/2/1979

Ngày này, ba mươi ba năm sau, dường như không còn chút vết tích gì về cuộc chiến đó trên quê hương Việt Nam. Đối với mỗi người Việt Nam yêu nước câu hỏi lớn và đau đớn nhất trong ngày này - đây là một sự lãng quên vô tình hay phản bội? Bởi toàn bộ hệ thống truyền thông, báo chí chính thống của nhà nước không hề nêu lên một chữ dù chỉ để nhắc nhở như đã từng nhắc nhở về những cuộc chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ?

Trong hàng loạt những hoạt động tưởng nhớ, đền ơn những người có công với đất nước người ta không hề nghe đến những người đã hy sinh cho Tổ quốc trong trận chiến với "quân Trung Quốc xâm lược". vào tháng 2 năm 1979. Trên các tỉnh phía Bắc, nơi xảy ra cuộc chiến, những tấm bia nào có ghi dòng chữ "quân Trung Quốc xâm lược" đều bị xóa sạch.



4 chữ "**TRUNG QUỐC XÂM LƯỢC**" đã bị đục bỏ đục

Cũng có những nghĩa trang chôn cất những người đã hy sinh trong trận chiến nhưng lại điu hiu đến ngậm ngùi. Nghĩa trang Duyên Hải, Lào Cai là một điển hình chua xót. Cũng từ chủ nghĩa ấy các anh đã cầm súng và hy sinh, và sự hy sinh của các anh ngày hôm nay đã biến vào hư không, âm thầm như những cái chết vô danh. Những năm mộ này vẫn đang nằm trong lãng quên của nhiều người, ngoại trừ nỗi buồn đau của người thân các anh.

Đáng lẽ ngày này phải có lễ kỷ niệm, bởi vì đó là ngày Trung Quốc xâm lược Việt Nam tàn phá biên giới giết hại nhân dân Việt Nam. Đó là một dấu mốc mà nhân dân Việt Nam đời đời khắc cốt, ghi xương. Đáng ra phải có lễ kỷ niệm, nhưng vì sao vậy? Đó là do sức ép của nhà cầm quyền Trung Cộng đối với nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam, Trung Quốc vừa ăn cướp vừa bịt miệng nạn nhân với những mỹ từ nào là **"16 chữ vàng" nào là "4 tốt"**

Liệu pháp **"16 chữ vàng" nào là "4 tốt"** xuất hiện trong bối cảnh nào mà đã xóa sạch mọi vết tích của trận chiến ngày 17/2/1979. Thậm chí nó còn muốn hủy diệt sức đề kháng trước ngoại xâm của dân tộc Việt Nam?



**Những con buôn chính trị, Đặng Tiểu Bình (Tàu Cộng - bên trái trái),
TT Jimmy Carter (Hoa Kỳ - bên phải)**

Vì sao hình ảnh **"16 chữ vàng" nào là "4 tốt"** đã thay chỗ cho những khuôn mặt đau thương, những thân hình tàn phế cùng những hy sinh không đếm được của hàng chục vạn chiến sĩ, đồng bào trong cuộc chiến 17 tháng 2 năm 1979 - Nguyên do là vì nhóm cầm đầu đảng Cộng sản Việt Nam đã cam tâm cúi đầu làm tay sai tập đoàn bành trướng, bà quyền Đại Hán.

Hàng ngàn năm sống bên cạnh Trung Quốc đã cho người Việt Nam quá nhiều kinh nghiệm và bài học. Chỉ có đảng Cộng sản Việt Nam từ trước đến nay vì luôn luôn đặt quyền lợi của đảng

lên trên quyền lợi của dân tộc nên mới nhận kẻ thù truyền kiếp của dân tộc làm bạn, rồi bây giờ cũng vì quyền lợi riêng, nên cúi đầu cam tâm thần phục Bắc Kinh. Và ép buộc nhân dân phải đốn hèn theo họ!



Cuộc chiến biên giới tháng 2/1979 chống quân Trung Quốc xâm lược là một cuộc chiến cố tình bị lãng quên hay là sự phản bội?

Thúy Giang - Vietinfo.eu

Nguồn: <http://vietinfo.eu/tu-lieu/17-2-1979-mot-cuoc-chien-co-tinh-bi-lang-quen.html>

Chuyển đến: **Nông Phú**

Ngày 15/1/4893 – Giáp Thìn (14/2/2014)

www.vietnamvanhien.net